

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Số hiệu quy trình	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Trang
1	23.PB-SYT	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt	2.000972	2
2	24a.PB-SYT	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa (Trường hợp 1: Đối với lô hàng có trọng lượng dưới 10 tấn)	2.000981	5
3	24b.PB-SYT	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa (Trường hợp 2: Đối với lô hàng có trọng lượng từ 10 tấn trở lên)		8
4	25a.PB-SYT	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận chuyển (Trường hợp 1: Đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không)	2.000993	11
5	25b.PB-SYT	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận chuyển (Trường hợp 2.1: Đối với phương tiện vận tải đường thủy phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột)		14
6	25c.PB-SYT	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận chuyển (Trường hợp 2.2: Đối với phương tiện vận tải đường thủy còn lại)		17
7	26.PB-SYT	Kiểm dịch y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người	1.002204	20

Phần II**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN****Quy trình số: 23.PB-SYT****QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC
KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI THI THỂ, HÀI CỐT, TRO CỐT****Mã số TTHC: 2.000972****Áp dụng tại cơ quan: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	Quan sát y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt: Kiểm dịch viên y tế thực hiện quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp, đánh giá tình trạng bên ngoài của quan tài, hộp đựng hài cốt, bình đựng tro cốt, bao gói, niêm phong và tình trạng vệ sinh, dấu hiệu rò rỉ chất lỏng, mùi bất thường hoặc các biểu hiện không bảo đảm yêu cầu về vệ sinh, an toàn y tế.	Không quá 15 phút làm việc.
Bước 2	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	1. Kiểm tra y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt: Kiểm tra giấy tờ: Kiểm dịch viên y tế kiểm tra các nội dung khai báo y tế và các giấy tờ kèm theo.	Không quá 15 phút làm việc kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ
		2. Kiểm tra y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt: Kiểm tra thực tế: a) Kiểm dịch viên y tế yêu cầu đưa vào khu vực được chỉ	Không quá 01 giờ làm việc kể từ khi nộp đủ giấy tờ và kiểm dịch viên y tế tiếp cận được với thi thể,

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		định; b) Đối chiếu nội dung khai báo y tế với thực tế bảo quản thi thể, hài cốt; c) Kiểm tra tình trạng vệ sinh, yêu cầu về vận chuyển theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.	hài cốt, tro cốt cần được kiểm tra
Bước 3	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	Xử lý y tế: Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, kiểm dịch viên y tế: a) Xử lý y tế theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng; b) Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt theo Mẫu số 12 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP sau khi hoàn thành việc xử lý y tế.	Không quá 03 giờ làm việc kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế yêu cầu xử lý y tế (đối với xử lý y tế đối với một dụng cụ chứa thi thể hoặc hài cốt hoặc tro cốt). Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	Nhận kết quả TTHC theo hình thức Trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			- Không quá 04 giờ 30 phút làm việc. - Trường hợp gia hạn: Tổng thời gian giải quyết TTHC: không quá

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
			05 giờ 30 phút làm việc (trong đó thời gian gia hạn không quá 01 giờ làm việc kể từ thời điểm có thông báo gia hạn)

Quy trình số: 24a.PB-SYT

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC
KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA**

Mã số TTHC: 2.000981

Áp dụng tại cơ quan: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Trường hợp 1: Đối với lô hàng có trọng lượng dưới 10 tấn

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	Quan sát y tế đối với hàng hóa Kiểm dịch viên y tế thực hiện quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp, tìm các dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, dấu hiệu của trung gian truyền bệnh trên hàng hóa, đánh giá tình trạng bên ngoài của hàng hóa, điều kiện bảo quản trong quá trình vận chuyển, lưu giữ.	Không quá 01 giờ làm việc
Bước 2	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	1. Kiểm tra y tế đối với hàng hóa: Kiểm tra giấy tờ Kiểm tra nội dung thu thập thông tin và khai báo y tế.	Không quá 20 phút làm việc kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin
		2. Kiểm tra y tế đối với hàng hóa: Kiểm tra thực tế Kiểm dịch viên y tế yêu cầu đưa hàng hóa vào khu vực được chỉ định để kiểm tra, xác định việc mang hoặc có dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian	Không quá 01 giờ làm việc

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		truyền bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B phải được cách ly y tế, xác định hàng hóa không bảo đảm điều kiện vệ sinh, điều kiện bảo quản; đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý y tế đã áp dụng	
Bước 3	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	Xử lý y tế Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, kiểm dịch viên y tế: a) Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các biện pháp xử lý y tế: Khử khuẩn, diệt tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm; Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xử lý vệ sinh; Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất đối với hàng hóa không thể thực hiện được biện pháp quy định tại điểm a khoản này; Lấy mẫu xét nghiệm (nếu cần); b) Kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận xử lý y tế đối với hàng hóa theo Mẫu số 09 hoặc Mẫu số 10 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP. c) Trường hợp tổ chức kiểm dịch y tế được yêu cầu kiểm tra, xử lý y tế hàng hóa để cấp giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hàng hóa, phương tiện vận chuyển đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy người khai báo y tế làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 15 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP;	Không quá 02 giờ làm việc. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn
Nhận kết quả	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ	Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ hoặc trực tuyến tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin một	Không tính vào thời gian giải quyết

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		cửa quốc gia.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			- Không quá 4 giờ 20 phút làm việc - Trường hợp gia hạn: Tổng thời gian giải quyết TTHC: không quá 6 giờ 20 phút làm việc <i>(trong đó thời gian gia hạn không quá 02 giờ làm việc kể từ thời điểm có thông báo gia hạn)</i>

Quy trình số: 24b.PB-SYT

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC
KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA**

Mã số TTHC: 2.000981

Áp dụng tại cơ quan: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Trường hợp 2: Đối với lô hàng có trọng lượng từ 10 tấn trở lên

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	Quan sát y tế đối với hàng hóa Kiểm dịch viên y tế thực hiện quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp, tìm các dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, dấu hiệu của trung gian truyền bệnh trên hàng hóa, đánh giá tình trạng bên ngoài của hàng hóa, điều kiện bảo quản trong quá trình vận chuyển, lưu giữ.	Không quá 03 giờ làm việc
Bước 2	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	1. Kiểm tra y tế đối với hàng hóa: Kiểm tra giấy tờ Kiểm tra nội dung thu thập thông tin và khai báo y tế.	Không quá 20 phút làm việc kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin
		2. Kiểm tra y tế đối với hàng hóa: Kiểm tra thực tế Kiểm dịch viên y tế yêu cầu đưa hàng hóa vào khu vực được chỉ định để kiểm tra, xác định việc mang hoặc có dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung	Không quá 03 giờ làm việc

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		gian truyền bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B phải được cách ly y tế, xác định hàng hóa không bảo đảm điều kiện vệ sinh, điều kiện bảo quản; đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý y tế đã áp dụng	
Bước 3	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	Xử lý y tế Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, kiểm dịch viên y tế: a) Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các biện pháp xử lý y tế: Khử khuẩn, diệt tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm; Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xử lý vệ sinh; Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất đối với hàng hóa không thể thực hiện được biện pháp quy định tại điểm a khoản này; Lấy mẫu xét nghiệm (nếu cần); b) Kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận xử lý y tế đối với hàng hóa theo Mẫu số 09 hoặc Mẫu số 10 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP. c) Trường hợp tổ chức kiểm dịch y tế được yêu cầu kiểm tra, xử lý y tế hàng hóa để cấp giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hàng hóa, phương tiện vận chuyển đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy người khai báo y tế làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 15 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP;	Không quá 06 giờ làm việc. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nhận kết quả	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ	Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ hoặc trực tuyến tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			- Không quá 12 giờ 20 phút làm việc - Trường hợp gia hạn: Tổng thời gian giải quyết TTHC: không quá 14 giờ 20 phút làm việc (trong đó thời gian gia hạn không quá 02 giờ làm việc kể từ thời điểm có thông báo gia hạn)

Quy trình số: 25a.PB-SYT

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC
KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

Mã số TTHC: 2.000993

Áp dụng tại cơ quan: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Trường hợp 1: Đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng hàng không	Quan sát y tế đối với phương tiện vận chuyển Kiểm dịch viên y tế thực hiện quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp, tìm các dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, dấu hiệu của trung gian truyền bệnh truyền nhiễm trên phương tiện vận chuyển, kiểm tra tình trạng vệ sinh.	Không quá 15 phút làm việc
Bước 2	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng hàng không	1. Kiểm tra y tế đối với phương tiện vận chuyển: Kiểm tra giấy tờ: Kiểm dịch viên y tế kiểm tra nội dung thu thập thông tin và khai báo y tế.	Không quá 10 phút làm việc kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin
		2. Kiểm tra y tế đối với phương tiện vận chuyển: Kiểm tra thực tế: a) Kiểm dịch viên y tế yêu cầu đưa phương tiện vận chuyển vào khu vực được chỉ định để kiểm tra tình trạng vệ sinh trừ các dấu hiệu mang tác nhân	Không quá 45 phút làm việc, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế trong kiểm dịch y

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm; đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý y tế đã áp dụng. b) Cấp giấy chứng nhận kiểm tra y tế theo mẫu số 09 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.	tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ
Bước 3	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng hàng không	Xử lý y tế a) Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, kiểm dịch viên y tế thực hiện một hoặc cả hai biện pháp sau: khử khuẩn, diệt tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh; Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xử lý vệ sinh; b) Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế theo Mẫu số 09 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP hoặc Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền theo Mẫu số 08 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; c) Trường hợp tổ chức kiểm dịch y tế được yêu cầu kiểm tra, xử lý y tế phương tiện vận chuyển để cấp giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hoặc giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận vệ sinh tàu thuyền, người khai báo y tế phải làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 15 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.	Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế không quá 01 giờ . Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ.

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nhận kết quả	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ	Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ hoặc trực tuyến tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			- Không quá 02 giờ 10 phút làm việc. - Trường hợp có gia hạn: Tổng thời gian không quá 04 giờ 10 phút làm việc (<i>trong đó: gia hạn kiểm tra thực tế không quá 01 giờ; gia hạn xử lý y tế không quá 01 giờ</i>).

Quy trình số: 25b.PB-SYT

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC
KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

Mã số TTHC: 2.000993

Áp dụng tại cơ quan: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Trường hợp 2.1: Đối với phương tiện vận tải đường thủy phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại cảng biển	Quan sát y tế đối với phương tiện vận chuyển Kiểm dịch viên y tế thực hiện quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp, tìm các dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, dấu hiệu của trung gian truyền bệnh truyền nhiễm trên phương tiện vận chuyển, kiểm tra tình trạng vệ sinh.	Không quá 30 phút làm việc
Bước 2	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cảng biển	1. Kiểm tra y tế đối với phương tiện vận chuyển: Kiểm tra giấy tờ: Kiểm dịch viên y tế kiểm tra nội dung thu thập thông tin và khai báo y tế.	Không quá 10 phút làm việc kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin
		2. Kiểm tra y tế đối với phương tiện vận chuyển: Kiểm tra thực tế: a) Kiểm dịch viên y tế yêu cầu đưa phương tiện vận chuyển vào khu vực được chỉ định để kiểm tra tình trạng vệ sinh trừ các dấu hiệu mang tác nhân	Không quá 1,5 giờ làm việc, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế trong kiểm dịch y tế

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm; đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý y tế đã áp dụng. b) Cấp giấy chứng nhận kiểm tra y tế theo mẫu số 09 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.	biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ
Bước 3	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cảng biển	Xử lý y tế a) Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, kiểm dịch viên y tế thực hiện một hoặc cả hai biện pháp sau: khử khuẩn, diệt tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh; Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xử lý vệ sinh; b) Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế theo Mẫu số 09 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP hoặc Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền theo Mẫu số 08 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; c) Trường hợp tổ chức kiểm dịch y tế được yêu cầu kiểm tra, xử lý y tế phương tiện vận chuyển để cấp giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hoặc giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận vệ sinh tàu thuyền, người khai báo y tế phải làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 15 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.	Không quá 24 giờ. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 04 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn. Thời gian cấp Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hoặc Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế.

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nhận kết quả	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ	Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ hoặc trực tuyến tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			- Không quá 26 giờ 40 phút làm việc. - Trường hợp có gia hạn: Tổng thời gian không quá 31 giờ 40 phút làm việc (<i>trong đó: gia hạn kiểm tra thực tế không quá 01 giờ; gia hạn xử lý y tế không quá 04 giờ</i>).

Quy trình số: 25c.PB-SYT

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC
KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

Mã số TTHC: 2.000993

Áp dụng tại cơ quan: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Trường hợp 2.2: Đối với phương tiện vận tải đường thủy còn lại

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại cảng biển	Quan sát y tế đối với phương tiện vận chuyển Kiểm dịch viên y tế thực hiện quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp, tìm các dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, dấu hiệu của trung gian truyền bệnh truyền nhiễm trên phương tiện vận chuyển, kiểm tra tình trạng vệ sinh.	Không quá 30 phút làm việc
Bước 2	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại cảng biển	1. Kiểm tra y tế đối với phương tiện vận chuyển: Kiểm tra giấy tờ: Kiểm dịch viên y tế kiểm tra nội dung thu thập thông tin và khai báo y tế.	Không quá 10 phút làm việc kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin
		2. Kiểm tra y tế đối với phương tiện vận chuyển: Kiểm tra thực tế: a) Kiểm dịch viên y tế yêu cầu đưa phương tiện vận chuyển vào khu vực được chỉ định để kiểm tra tình trạng vệ sinh trừ các dấu hiệu mang tác nhân	Không quá 1,5 giờ làm việc, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế trong kiểm dịch y tế

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm; đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý y tế đã áp dụng. b) Cấp giấy chứng nhận kiểm tra y tế theo mẫu số 09 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.	biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ
Bước 3	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại cảng biển	Xử lý y tế a) Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, kiểm dịch viên y tế thực hiện một hoặc cả hai biện pháp sau: khử khuẩn, diệt tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh; Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xử lý vệ sinh; b) Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế theo Mẫu số 09 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP hoặc Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền theo Mẫu số 08 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; c) Trường hợp tổ chức kiểm dịch y tế được yêu cầu kiểm tra, xử lý y tế phương tiện vận chuyển để cấp giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hoặc giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận vệ sinh tàu thuyền, người khai báo y tế phải làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 15 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.	Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế không quá 06 giờ kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận chuyển thuộc diện phải xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 04 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn. Thời gian cấp Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hoặc Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế.

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nhận kết quả	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ	Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ hoặc trực tuyến tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			- Không quá 08 giờ 40 phút làm việc. - Trường hợp có gia hạn: Tổng thời gian không quá 13 giờ 40 phút làm việc (<i>trong đó: gia hạn kiểm tra thực tế không quá 01 giờ; gia hạn xử lý y tế không quá 04 giờ</i>).

Quy trình số: 26.PB-SYT**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI MẪU BỆNH PHẨM, MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI****Mã số TTHC: 1.002204****Áp dụng tại cơ quan: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	Quan sát y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người Kiểm dịch viên y tế thực hiện quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp, đánh giá tình trạng bên ngoài của bao gói, niêm phong và tình trạng vệ sinh, dấu hiệu rò rỉ chất lỏng, mùi bất thường hoặc các biểu hiện không bảo đảm yêu cầu về đóng gói, bảo quản, vận chuyển, tình trạng vệ sinh.	Không quá 15 phút làm việc
Bước 2	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	1. Kiểm tra y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người: Kiểm tra giấy tờ: Kiểm dịch viên y tế kiểm tra nội dung thu thập thông tin và khai báo y tế.	Không quá 15 phút làm việc kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ hoặc thông tin
		2. Kiểm tra y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người: Kiểm tra thực tế: a) Kiểm dịch viên y tế đối chiếu nội dung khai báo y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người với thực tế tình trạng đóng gói, bảo quản, vận chuyển, tình trạng vệ sinh. b) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với mô, bộ phận cơ thể người, kết thúc kiểm dịch y tế theo Mẫu số 14 Phụ lục V ban hành kèm	Không quá 01 giờ làm việc khi nộp đủ giấy tờ và kiểm dịch viên y tế tiếp cận được với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cần được kiểm tra

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP đối với mô, bộ phận cơ thể người bảo đảm các quy định về đóng gói, bảo quản, vận chuyển, tình trạng vệ sinh.	
Bước 3	Cán bộ kiểm dịch Y tế tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không	Xử lý y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, kiểm dịch viên y tế: a) Xử lý y tế đối với mẫu bệnh phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý mẫu bệnh phẩm truyền nhiễm; b) Xử lý y tế đối với mô, bộ phận cơ thể người như xử lý y tế đối với hàng hóa hoặc xử lý y tế như đối với thi thể, hài cốt, tro cốt và phù hợp với từng loại mô, bộ phận cơ thể người.	Không quá 01 giờ làm việc kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế yêu cầu xử lý y tế
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	Nhận kết quả TTHC theo hình thức Trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Không quá 2 giờ 30 phút làm việc